Bài 5

# THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI

- Hiểu được tác hại và cách phòng tránh thông thường đối với một số loại bom, đạn và thiên tai, vận dụng vào điều kiện thực tế của địa phương.
- Biết cách phòng tránh thông thường đối với một số loại bom, đạn và thiên tai.
- Có ý thức tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, chính sách quốc phòng và an ninh phù hợp với khả năng của mình.

Ngày nay, nhân dân ta đang xây dựng đất nước trong hoà bình, nhưng các thế lực thù địch vẫn luôn dùng mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi để phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, tiến công hoả lực bằng đường không có bước đột phá mới và đã trở thành phương thức tiến hành chiến tranh chủ yếu trong các cuộc chiến tranh gần đây. Vì vậy, việc tìm hiểu đặc điểm, tính năng một số loại bom, đạn để từ đó biết cách phòng tránh, giảm nhẹ hoặc loại trừ thiệt hại do chúng gây ra là hết sức cần thiết, góp phần đánh thắng các cuộc tiến công bằng đường không của địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử, việc phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam luôn được coi là cuộc đấu tranh sinh tồn, gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

## I – BOM, ĐẠN VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH

Trong các cuộc chiến tranh xâm lược và chống phá Việt Nam, kẻ địch đã dùng nhiều loại bom, đạn để đánh phá huỷ diệt sự sống của ta, gây cho nhân dân ta những thiệt hại vô cùng to lớn về người và của, hơn thế nữa là huỷ diệt môi trường sống, để lại di chứng chiến tranh cho các thế hệ kế tiếp.

## 1. Đặc điểm, tác hại của một số loại bom, đạn

***a) Tên lửa hành trình (Tomahawk)***

– Đây là các loại tên lửa được phóng đi từ trên đất liền, trên tàu nổi, tàu ngầm hoặc trên máy bay, được điều khiển bằng nhiều phương pháp, theo chương trình tính sẵn đến mục tiêu đã định.

– Dùng để đánh các mục tiêu cố định như nhà ga, nhà máy điện, cầu lớn, cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, các thành phố lớn, nơi tập trung đông dân cư.

***b) Bom có điều khiển***

Là các loại bom thường dùng trước đây, nhưng chúng được lắp thêm bộ phận tự động điều khiển, có khả năng bám mục tiêu và điều khiển quỹ đạo bay để diệt mục tiêu với độ chính xác cao, sai số trúng đích là 5 – 10 m. Dưới đây là đặc điểm gây hại của một số loại bom, đạn thường dùng :

– Bom CBU–24 : là loại bom chùm dạng catxet rải bom bi dạng quả ổi (BLU–26) để sát thương ; bom mẹ chứa 200 bom con nổ trên không để rải bom con xuống mục tiêu ; bom con có thể nổ ngay hoặc nổ chậm. Khi nổ tạo thành hình phễu đường kính 0,2 – 0,3 m, sâu 0,2 m, bán kính sát thương 10 m.

– Bom CBU–55 (còn gọi là bom phát quang) : là loại bom chùm dạng catxet, kiểu nổ xon khí chứa 3 bom con BLU –73. Khi nổ văng, oxit etylen tạo thành các đám mây xon khí có đường kính 15 – 17 m, dày 2,5 – 3 m được kích nổ ở độ cao 1 m, bán kính sát thương 50 m, dùng để phát quang cây cối, dọn bãi đổ bộ cho máy bay lên thẳng, hoặc dùng để gây tâm lí hoang mang cho đối phương bởi uy lực hủy diệt của chúng. Cùng họ với bom CBU–55 có bom BLU–82 được điều khiển bằng rađa.

– Bom GBU–17 : Bom xuyên tự dẫn bằng laze bán chủ động, có đầu nổ kép kiểu lõm phá dùng để đánh các công trình kiên cố như hầm ngầm, bê tông. Khi trúng mục tiêu, lượng nổ lõm tạo lỗ sâu để bom chui vào, sau đó ngòi nổ chậm hoạt động, kích nổ bom, được Mĩ sử dụng trong chiến tranh Vùng Vịnh (1990 – 1991), Nam Tư (1999).

– Bom GBU–29/30/31/32/15JDAM : là loại bom tiến công trực tiếp vào các mục tiêu kiên cố như cầu, cống, sân bay, đài phát thanh, truyền hình.

– Bom hoá học : là loại bom chứa các loại khí độc, chủ yếu để sát thương sinh lực đối phương, kích thích chảy nước mắt, rát bỏng, ho, ngứa, gây suy nhược thần kinh, chóng mặt, nôn.

– Bom cháy : Sử dụng chất cháy (hỗn hợp nhôm, phốt pho, na pan hoặc các chất dễ cháy như xăng, dầu hoả, benzen, tôluen...) dưới dạng keo hoặc bột, là phương tiện sát thương sinh lực đối phương.

– Bom mềm : Bom chuyên dùng để đánh phá mạng lưới điện của đối phương, không sát thương sinh lực. Khi nổ tung ra không gian, hàng trăm ngàn sợi garaphit bám vào dây điện gây đoản mạch, phá hỏng các thiết bị và hệ thống điện.

– Bom điện từ : Bom chuyên dùng đánh phá các thiết bị điện tử. Khi nổ tạo ra trường điện từ cường độ lớn, trong thời gian rất ngắn tác động vào các linh kiện vi mạch, bán dẫn của các thiết bị điện, phá huỷ các khí tài vô tuyến điện tử, máy tính, thiết bị quang điện, truyền hình.

– Bom từ trường : MK–82, 117 dùng để đánh phá giao thông. Khi có sắt thép đi qua, ngòi nổ cảm nhận tạo tín hiệu điện gây nổ. Thời gian mở bảo hiểm từ 15 phút đến vài tháng, có thể tự huỷ sau 6 – 8 tháng.

## 2. Một số biện pháp phòng tránh thông thường

***a) Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động***

– Mục đích là nhằm phát hiện các hoạt động đánh phá của máy bay địch để kịp thời thông báo, báo động cho nhân dân phòng tránh.

– Tín hiệu báo động được phát bằng còi ủ, loa truyền thanh, trên vô tuyến truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, kết hợp với các phương tiện thô sơ như trống, mõ, kẻng... do ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân ở từng khu vực đảm nhiệm.

***b) Ngụy trang, giữ bí mật chống trinh sát của địch***

– Nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ bí mật mục tiêu và các khu sơ tán.

– Ngụy trang kết hợp nghi binh đánh lừa không để lộ mục tiêu, chống trinh sát của địch.

– Thực hiện nghiêm các quy định về phòng gian, giữ bí mật do ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân quy định.

***c) Làm hầm, hố phòng tránh***

Để phòng tránh tác hại của bom, đạn địch, tuỳ theo tình hình cụ thể, Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân ở từng địa phương tổ chức triển khai đào hầm, hố, giao thông hào, đắp tường chắn cho các lớp học, nhà xưởng, bệnh viện, ở từng gia đình, trên đường đi, nơi công cộng, nơi làm việc, học tập và công tác.

– Khi có báo động, mọi người không có nhiệm vụ cần nhanh chóng xuống hầm trú ẩn ở nơi gần nhất một cách trật tự, không hoảng loạn, chạy đi chạy lại, dễ làm lộ mục tiêu, tránh nhiều người trong một gia đình trú cùng một chỗ.

– Khi không kịp xuống hầm phải lợi dụng địa hình, địa vật như bờ ruộng, gốc cây, mô đất, rãnh nước ; khi nghe bom rít phải che tay dưới ngực, miệng hơi há để giảm bớt sức ép của bom đạn.

***d) Sơ tán, phân tán các nơi tập trung đông dân cư, các khu công nghiệp, khu chế xuất, tránh tụ họp đông người***

Nhằm giảm bớt tới mức thấp nhất thiệt hại do bom, đạn địch gây ra, đây là công việc vô cùng khó khăn và phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Vì vậy, mọi người phải khắc phục khó khăn, tích cực tự giác tham gia và tuyên truyền vận động nhân dân thực hành sơ tán theo quy định của chính quyền địa phương.

***e) Đánh trả***

Việc đánh trả tiến công bằng đường không của địch do lực lượng vũ trang đảm nhiệm góp phần rất lớn trong phòng tránh bom, đạn. Để duy trì cho lực lượng chiến đấu được liên tục, lâu dài, công tác phục vụ chiến đấu phải được toàn dân tham gia, tuỳ theo khả năng và điều kiện của mỗi người.

***g) Khắc phục hậu quả***

– Tổ chức cứu thương : Từng gia đình, cá nhân tự cứu là chính, đồng thời nhanh chóng báo cho các đội cấp cứu biết để đưa người bị nạn đến nơi an toàn.

– Tổ chức lực lượng cứu sập, cứu hoả, cứu hộ trên sông : Khi có sự cố (như sập hầm, cháy nhà...) nhanh chóng báo cho đội chuyên trách biết. Trong khi chờ đợi phải tìm cách cứu người trước, tổ chức đào bới, tìm kiếm người bị nạn, cách li khu vực cháy, không cho lan rộng, dùng đất cát lấp những mảnh bom cháy dở...

– Đối với bom na pan : Dùng đất cát hoặc bao tải, chăn, chiếu nhúng nước trùm lên đám cháy. Nếu đám cháy nhỏ thì dùng cành cây tươi để dập tắt. Nếu na pan đang cháy bám lên quần áo, da người thì dùng chăn, màn nhúng nước trùm lên chỗ bị cháy hoặc có thể nhanh chóng cởi bỏ quần, áo.

– Đối với bom phốt pho : Phốt pho là chất độc, vì vậy khi chữa cháy cần phải chuẩn bị dụng cụ phòng độc như găng tay, khẩu trang, dùng nước với lượng lớn để dập tắt hoặc dùng xẻng xúc các mảnh phốt pho đang cháy dở đổ vào hố, vũng nước. Nếu không may bị dính phốt pho vào người phải bình tĩnh dùng que quấn bông, hoặc vải gạt nhẹ ra ; không được xiết mạnh, làm cho phốt pho ngấm sâu vào cơ thể. Có thể thấm vết bỏng bằng dung dịch phèn xanh (sun phát đồng) tỉ lệ 2%, sau đó đến bệnh viện hoặc trạm xá gần nhất.

– Chôn cất người chết, phòng chống dịch bệnh, làm vệ sinh môi trường, giúp đỡ gia đình có người bị nạn, ổn định đời sống.

– Khôi phục sản xuất, sinh hoạt bình thường.

* *Cần lưu ý :* Hiện nay trên đất nước ta, tuy không còn chiến tranh nhưng bom, đạn địch vẫn còn sót lại trong lòng đất ở nhiều nơi. Vì vậy, khi phát hiện bom, đạn phải giữ nguyên hiện trường, đánh dấu bằng phương tiện giản đơn (cành cây, gạch đá) và báo cáo ngay với người có trách nhiệm để xử lí, tuyệt đối không làm thay đổi vị trí, cũng như tự động xử lí.

## II – THIÊN TAI, TÁC HẠI CỦA CHÚNG VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH

### 1. Các loại thiên tai chủ yếu ở Việt Nam

***a) Bão***

– Bão là một trong những loại hình thiên tai chủ yếu và nguy hiểm ở Việt Nam. Bão vào thường gặp lúc triều cường, nước biển dâng cao, kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt.

– Nước ta nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương, là một trong những vùng bão có số lượng lớn và cường độ mạnh với xu thế ngày càng gia tăng.

***b) Lũ lụt***

– Lũ các sông khu vực Bắc Bộ thường xuất hiện sớm so với các vùng khác, hằng năm trung bình có 3 – 5 trận lũ, thời gian kéo dài từ 8 – 15 ngày.

– Lũ các sông miền Trung (từ Thanh Hoá đến Hà Tĩnh xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 10, từ Quảng Bình đến Bình Thuận xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 12), đây là khu vực có hệ thống sông ngắn, dốc, lũ lên nhanh, xuống nhanh, các sông ở khu vực này có hệ thống ngăn lũ thấp hoặc không có đê. Nước lũ không chỉ chảy trong dòng chính mà còn chảy tràn qua đồng bằng.

– Lũ các sông khu vực Tây Nguyên thường mang đặc điểm lũ núi, lũ quét.

– Lũ các sông miền Đông Nam Bộ do cường độ mưa lớn, có lớp phủ thực vật và rừng nguyên sinh phong phú nên lũ thường không lớn nhưng thời gian ngập lũ kéo dài.

– Lũ các sông đồng bằng sông Cửu Long thường diễn biến chậm, nhưng kéo dài trong suốt khoảng thời gian từ 4 – 5 tháng, làm ngập hầu hết toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long.

***c) Lũ quét, lũ bùn đá***

– Thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn mà đường thoát nước bất lợi.

– Lũ quét cũng có thể xảy ra do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy.

Lũ quét xảy ra thường bất ngờ trong phạm vi hẹp nhưng khốc liệt, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và của.

*d) Ngập úng*

Ngập úng do mưa lớn gây ra, tuy ít gây tổn thất về người, nhưng ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái.

*e) Hạn hán và sa mạc hoá*

Là loại thiên tai đứng thứ ba về mức độ thiệt hại sau bão, lũ. Hạn hán kéo dài sẽ dẫn đến nguy cơ sa mạc hoá ở một số vùng, đặc biệt là vùng Nam Trung Bộ, vùng cát ven biển và vùng đất dốc thuộc trung du, miền núi.

Ngoài ra, còn có các loại thiên tai như xâm nhập mặn, lốc, sạt lở, động đất, sóng thần, nước biển dâng…

## 2. Tác hại của thiên tai

– Thiên tai là tác nhân trực tiếp cản trở sự phát triển kinh tế – xã hội, là trở lực lớn của quá trình phấn đấu đạt các mục tiêu kinh tế – xã hội, xoá đói giảm nghèo. Hiện nay nước ta có khoảng trên 80% dân số chịu ảnh hưởng của thiên tai, chỉ tính trong 5 năm (2002 – 2006) thiên tai đã làm khoảng 1.700 người thiệt mạng, thiệt hại tài sản nhà nước ước tính 75.000 tỉ đồng.

– Thiên tai gây hậu quả về môi trường như tàn phá gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh, tác động xấu đến sản xuất và đời sống cộng đồng.

– Thiên tai còn gây ra hậu quả đối với quốc phòng – an ninh như phá huỷ các công trình quốc phòng – an ninh, làm suy giảm nguồn dự trữ quốc gia, là tác nhân gây ra sự mất ổn định đời sống nhân dân và trật tự xã hội.

## 3. Một số biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

***a)*** Chấp hành nghiêm các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

***b)*** Tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế – xã hội có liên quan đến phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai như chương trình trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, chương trình hồ chứa nước cắt lũ, chống hạn, chương trình sống chung với lũ, chương trình an toàn cho tàu đánh bắt hải sản, chương trình củng cố và nâng cấp hệ thống đê điều.

***c)*** Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

– Các nghiên cứu về sạt lở sông biển, phòng, chống lũ lụt, hạn hán cho đồng bằng sông Hồng.

– Mô hình nhà an toàn trong thiên tai.

– Các phương pháp đánh giá thiệt hại và cứu trợ thiên tai, phân vùng ngập lụt các tỉnh miền Trung, quy hoạch phòng tránh lũ quét.

– Ứng dụng công nghệ mới trong công tác dự báo, cảnh báo và quản lí thiên tai ; ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng công trình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

*d)* Hợp tác quốc tế về cảnh báo, dự báo thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, tạo điều kiện cho tàu thuyền tránh trú bão, khai thác hợp lí an toàn các nguồn lợi trên biển với các nước có chung biên giới trên đất liền, trên biển.

*e)* Công tác cứu hộ, cứu nạn

Từng người và gia đình cần chuẩn bị các phương tiện cứu hộ, cứu nạn theo sự hướng dẫn của chính quyền địa phương, sẵn sàng sơ tán đến nơi an toàn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

*g)* Công tác cứu trợ khắc phục hậu quả

– Cấp cứu người bị nạn.

– Làm vệ sinh môi trường.

– Giúp đỡ các gia đình bị nạn ổn định đời sống.

– Khôi phục sản xuất và sinh hoạt.

*h)* Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, làm cho mọi người thấy rõ nguyên nhân và tác hại của thiên tai, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng trong phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

## CÂU HỎI ÔN TẬP

**1.** Nêu tác hại của một số loại bom, đạn.

**2.** Nêu một số biện pháp phòng tránh bom, đạn thông thường.

**3.** Nêu một số loại thiên tai và tác hại của chúng.

**4.** Nêu các biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

**5.** Trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng tránh bom, đạn và thiên tai.